

BÁO CÁO

**Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV
đến nay thuộc lĩnh vực Tư pháp**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc xem xét việc thực hiện các nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, Chính phủ xin báo cáo UBTVQH về việc thực hiện các nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực Tư pháp như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG

Trong số các Nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, có 02 nghị quyết giao nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Theo Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 của UBTVQH về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của UBTVQH khóa XV (sau đây gọi là Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15), liên quan đến lĩnh vực tư pháp được giao thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật được đề ra tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Tập trung khắc phục tình trạng gửi chậm hồ sơ đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội không phù hợp với quy định của Hiến pháp và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), nhất là việc thực hiện chủ trương thí điểm những nội dung khác luật, những đề xuất một luật sửa đổi, bổ sung nhiều luật nhưng chưa lý giải thuyết phục sự cần thiết và chưa đánh giá kỹ tác động. Việc thí điểm phải xác định phạm vi, không gian, thời gian, địa chỉ cụ thể và phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL.

Không đề nghị bổ sung dự án vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh ở thời điểm sát kỳ họp Quốc hội, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách, đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Rà soát, bảo đảm thực hiện kịp thời, đầy đủ, có chất lượng việc triển khai các luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến nay, báo cáo tại Hội nghị toàn quốc triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội khóa XV vào đầu tháng 9/2023. Chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản QPPL trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, kịp thời phát hiện các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập liên quan đến các thị trường hàng hóa, dịch vụ, chứng khoán, bất động sản, mua sắm, đầu tư công, phòng cháy, chữa cháy, hoàn thuế giá trị gia tăng để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023). Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết (QĐCT), hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành hoặc văn bản vừa ban hành đã phải sửa đổi do không phù hợp. Chấm dứt tình trạng sử dụng hình thức văn bản không phải là văn bản QPPL để quy định các nội dung có tính QPPL, nhất là đặt ra quy trình, thủ tục, yêu cầu khác với quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành và địa phương; kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và quan tâm chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức pháp chế; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm của một bộ phận công chức pháp chế. Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về chính sách, pháp luật; tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam hàng năm thiết thực, hiệu quả.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra văn bản QPPL của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương. Quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Tăng cường cơ chế giám sát và phản biện xã hội, vai trò giám sát của Nhân dân đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản, đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra văn bản của các Bộ, ngành, địa phương. Nâng cao hiệu quả, chất lượng, kỷ luật, kỷ cương trong kiểm tra văn bản QPPL; xử lý nghiêm, kịp thời tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Rà soát, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động đấu giá tài sản, tạo điều kiện cho hoạt động đấu giá tài sản phát triển theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch. Tập trung sửa đổi, bổ sung những vấn đề

mang tính cấp bách, khắc phục sơ hở, chông chéo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ cho việc tổ chức đấu giá tài sản, ngăn chặn hiệu quả và khắc phục triệt để tình trạng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá tài sản; khẩn trương chuẩn bị, bảo đảm chất lượng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6, thông qua tại Kỳ họp thứ 7. Kiện toàn đội ngũ đấu giá viên, bảo đảm đủ số lượng và trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Có cơ chế, chính sách để phát triển tổ chức đấu giá tài sản cả về quy mô và chất lượng; nâng cao vai trò của hiệp hội trong đào tạo chuyên môn, giám sát và thúc đẩy đạo đức nghề nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích đấu giá trực tuyến, nhất là đối với tài sản công, quyền sử dụng đất có giá trị lớn. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, tiêu cực trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám định tư pháp, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động và chế độ, chính sách phù hợp đối với hoạt động giám định tư pháp. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp và các văn bản có liên quan nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước kiện toàn đội ngũ giám định viên, bảo đảm đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển lĩnh vực giám định tư pháp.

2. Theo Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của UBTVQH về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của UBTVQH khóa XV (sau đây gọi là Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15), liên quan đến lĩnh vực tư pháp được giao thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chỉ đạo các bộ, ngành ban hành đầy đủ các quy trình giám định, ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp. Chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan tổng kết công tác giám định tư pháp.

- Làm rõ các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác giám định, định giá và đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết các vụ án nói chung và các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ nói riêng.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Tố tụng hành chính về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ; tham gia đối thoại; tham gia phiên tòa; thi hành nghiêm túc bản án, quyết định hành chính của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật để bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án (THA); kiên quyết xử lý trách nhiệm người phải THA nhưng chậm thi hành hoặc không thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân.

+ Chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành hữu quan phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ; phối hợp tổ chức phiên tòa trực tuyến.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngay sau khi UBTVQH ban hành Nghị quyết, liên quan đến lĩnh vực Tư pháp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2528/QĐ-BTP ngày 27/10/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15; Quyết định số 1000/QĐ-BTP ngày 09/6/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp bám sát các nhiệm vụ được giao, thường xuyên kiểm đếm, chỉ đạo các đơn vị, cơ quan liên quan về tình hình thực hiện các nhiệm vụ và đạt được nhiều kết quả tích cực.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Về lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong thời gian qua, tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp, sự bất ổn về chính trị của thế giới. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan tập trung thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, chính xác những định hướng chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là trong việc chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trình Quốc hội, UBTVQH. Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ xây dựng pháp luật theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, tiếp tục quán triệt các bộ, ngành siết chặt kỷ

luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Chính phủ tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra để bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết. Ngoài các phiên họp Chính phủ thường kỳ, Chính phủ thường xuyên tổ chức các Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật¹ để thảo luận, cho ý kiến các đề nghị xây dựng và các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, đồng thời thảo luận, thống nhất nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Lãnh đạo Chính phủ, Thường trực Chính phủ tăng cường làm việc trực tiếp với các bộ, ngành để cho ý kiến, chỉ đạo về những vấn đề lớn, phức tạp, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong từng dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trình Quốc hội, UBTVQH. Từ đó góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong tổ chức thi hành, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần thực hiện thắng lợi, khá toàn diện nhiều mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Kết quả đạt được

a) Về triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Căn cứ Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị, Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của UBTVQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, giao các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ lập pháp, đảm bảo chất lượng, tiến độ. Bên cạnh đó, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau để đảm bảo tiến độ, chất lượng².

¹ Các Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng: 8/2023, 9/2023, 11/2023, 01/2024, 02/2024, 03/2024, 4/2024, 5/2024.

² Các công văn số: 1233/BTP-VĐCXDPL ngày 03/4/2023, 1960/BTP-VĐCXDPL ngày 17/5/2023, 4331/BTP-VĐCXDPL ngày 19/9/2023; 4941/BTP-VĐCXDPL ngày 16/10/2023; 5670/BTP-VĐCXDPL ngày 21/11/2023.

Theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, Chính phủ được giao thực hiện 14 nhiệm vụ lập pháp (nghiên cứu, rà soát). Kết quả³, **04** nhiệm vụ hoàn thành nghiên cứu, rà soát và được đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật hiện hành, đề nghị đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV⁴; **02** nhiệm vụ hoàn thành nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung luật hiện hành, đề nghị đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI hoặc thời điểm thích hợp⁵; **05** nhiệm vụ đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát và đề xuất xây dựng luật mới⁶; **03** nhiệm vụ đã hoàn thành nghiên cứu và đề xuất xây dựng luật mới tại thời điểm thích hợp⁷.

Bên cạnh đó, thực hiện Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 ngày 22/01/2024 của UBTVQH về bổ sung Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, hiện nay, Chính phủ đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bổ sung Phụ lục Danh mục phân công cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV ban hành kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV

b) Về tình hình thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết

Trong thời gian báo cáo, Chính phủ đã tổ chức 08 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật⁸ và 09 Phiên họp Chính phủ thường kỳ, ban hành 17 nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 quyết định⁹ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các luật, nghị quyết để chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh

³ Báo cáo số 79/BC-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

⁴ Gồm: (1) Luật Tình trạng khẩn cấp; (2) Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; (3) Luật Xuất bản; (4) Luật Đường sắt.

⁵ Gồm: (1) Luật Hoạt động chữ thập đỏ; (2) Luật Phòng, chống tham nhũng.

⁶ Gồm: (1) Luật Trưng trợ tư pháp; (2) Luật điều chỉnh về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc; (3) Pháp lệnh về quản lý, bảo vệ khu di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; (4) Luật điều chỉnh về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (5) Luật điều chỉnh về hàm, cấp ngoại giao; (6) Sơ kết các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, cơ chế, chính sách đặc thù và đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới luật, nghị quyết.

⁷ Gồm: (1) Luật điều chỉnh về hàm, cấp ngoại giao; (2) Nghiên cứu, xây dựng văn bản điều chỉnh về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt không qua thủ tục kết tội; (3) Luật Cư trú (nhiệm vụ lập pháp mới được bổ sung vào Kế hoạch 81).

⁸ Phiên họp chuyên đề tháng 9/2023, 11/2023, 12/2023, 01/2024, 02/2024, 03/2024, 4/2024, 5/2024.

⁹ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

tiên độ, bảo đảm chất lượng lập đề nghị, soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh và ban hành văn bản QĐCT. Bên cạnh đó, Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ xây dựng Báo cáo tổ chức triển khai thi hành các luật, nghị quyết¹⁰; trình UBTVQH đề nghị của Chính phủ¹¹ về Chương trình năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024; xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QĐCT Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Đất đai; tổ chức làm việc trực tiếp, họp với các bộ đề đơn đốc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, ban hành văn bản QĐCT; chỉ đạo các cơ quan tổ chức kiểm tra liên ngành và tổ chức kiểm tra công vụ tại các bộ¹² có nhiều văn bản chậm, nợ ban hành.

Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản QĐCT tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ và phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; công khai tình hình soạn thảo và chậm, nợ ban hành văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; thường xuyên có văn bản đơn đốc công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh; tổ chức các buổi làm việc, kiểm tra liên ngành¹³ và tổ chức các cuộc họp với các bộ, cơ quan ngang bộ nhằm trao đổi, thảo luận, đề ra các biện pháp xử lý một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác. Theo đó, từ đầu năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ có nhiệm vụ ban hành 49 văn bản QĐCT các luật đã có hiệu lực (*21 nghị định, 02 quyết định, 26 thông tư*). Tính đến ngày 05/05/2024, đã ban hành được 37 văn bản (*17 nghị định; 20 thông tư*), còn nợ ban hành 12 văn bản (*04 nghị định, 02 quyết định, 06 thông tư*) QĐCT 06 luật, nghị quyết đã có hiệu lực.

c) Về rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác pháp chế, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ động, kịp thời nắm thông tin, tổng kết, sơ kết, kiểm tra tổ chức và hoạt động pháp chế của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước. Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác pháp chế, tăng cường vai trò của người đứng đầu trong việc chỉ đạo công tác pháp chế, kiện toàn tổ chức pháp chế, tạo điều kiện về nguồn lực cho công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị. Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị đối thoại và tập huấn nghiệp vụ pháp chế

¹⁰ Báo cáo số 80/BC-CP ngày 05/3/2024 về việc tổ chức triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp bất thường lần thứ 5.

¹¹ Tờ trình số 82/TTr-CP ngày 05/3/2024.

¹² Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

¹³ Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra Chính phủ.

năm 2023 khu vực phía Bắc và phía Nam; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giáo dục và đào tạo tổ chức 02 Hội nghị giao ban sinh hoạt công tác pháp chế... nhằm trao đổi các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ công tác pháp chế, tăng cường năng lực cho người làm công tác pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, ngày 18/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Theo đó, bổ sung các quy định mới về kiện toàn tổ chức, bộ máy pháp chế, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức pháp chế, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước đối với công tác pháp chế, tiêu chuẩn hóa người làm công tác pháp chế qua quy định chức danh pháp chế viên, bổ sung chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế...

d) Về nghiên cứu sửa đổi Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành

Nhằm nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ QĐCT một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ QĐCT một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL. Hiện nay, dự thảo Nghị định đã được thành viên Chính phủ cho ý kiến, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ để giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo.

Bên cạnh đó, thực hiện Kế hoạch số 1981-KH/ĐĐQH15 ngày 23/10/2023 của Đảng đoàn Quốc hội, Kế hoạch số 2142-KH/BCĐ ngày 05/01/2024 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Báo cáo đánh giá thực trạng và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật. Trong đó, việc đánh giá thực trạng quy trình xây dựng pháp luật phải đảm bảo một cách trung thực, toàn diện, các luận điểm đưa ra đều được chứng minh bằng các dẫn chứng, số liệu cụ thể, phù hợp với bối cảnh trong nước, quốc tế và có tính khả thi. Theo đó, ngày 09/4/2024, Chính phủ đã có Báo cáo số 134/BC-CP về đánh giá thực trạng và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật gửi Ban chỉ đạo xây dựng Đề án của Đảng đoàn Quốc hội.

đ) Về công tác truyền thông về chính sách, pháp luật; tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam hàng năm thiết thực, hiệu quả

Công tác truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL được thực hiện bài bản, nghiêm túc và đạt được một số kết quả tích cực như: **(i)** Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác truyền thông dự thảo chính sách đã có sự chuyển biến; gắn kết việc triển khai thực hiện hoạt động truyền thông dự thảo chính sách với xây dựng, hoàn thiện VBQPPL và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng của cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương; **(ii)** Hoạt động truyền thông dự thảo chính sách đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện¹⁴, bước đầu tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tham gia góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng chính sách pháp luật; **(iii)** Nhiều cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ động hơn trong ban hành Kế hoạch truyền thông cho từng dự án luật¹⁵ và tổ chức các hoạt động truyền thông dự thảo chính sách với hình thức, hoạt động khá phong phú¹⁶ để các dự thảo chính sách dần đến được đối tượng tác động, người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng văn bản, tăng cường công khai, minh bạch nội dung dự thảo và tạo đồng thuận xã hội trong thực thi văn bản khi được ban hành.

Văn bản pháp luật mới được thông qua được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo việc quán triệt, phổ biến dưới nhiều hình thức phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn; thể hiện sự chuyển biến trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về tầm quan trọng của việc phổ biến, quán triệt các luật, pháp lệnh mới được ban hành. Bên cạnh việc áp dụng hình thức truyền thống, điểm mới trong công tác PBGDPL là đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển

¹⁴ Một số bộ, ngành, địa phương đã chủ động ban hành Kế hoạch thực hiện truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn trong quá trình xây dựng VBQPPL hoặc lồng ghép nội dung này trong Kế hoạch hoạt động năm của bộ, ngành, địa phương. Năm 2024 đã có một số bộ, ngành đã ban hành Kế hoạch bao gồm: Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Xây dựng, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương bao gồm: An Giang, Hà Nội, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Bình Dương, Lào Cai, Thái Bình, Long An, Bình Thuận, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Hồ Chí Minh, Kiên Giang,...

¹⁵ Một số bộ, ngành chủ trì soạn thảo đã ban hành và thực hiện kế hoạch truyền thông riêng cho từng dự án luật như: Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp. Bên cạnh việc truyền thông các dự thảo VBQPPL do trung ương ban hành, một số địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách, dự thảo VBQPPL riêng như: Hà Nội, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Bình Dương, Lào Cai, Thái Bình, Long An, Bình Thuận, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Đà Nẵng, Bình Phước, Quảng Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Bình,... trong đó, thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 16/02/2023 về tăng cường thông tin, tuyên truyền dự thảo chính sách đề xuất xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

¹⁶ Như: Xây dựng nội dung, tài liệu truyền thông dự thảo chính sách để cung cấp cho cơ quan báo chí thực hiện truyền thông hoặc tổ chức hội thảo, diễn đàn, đối thoại về dự thảo chính sách pháp luật; xác định địa chỉ, đầu mối phối hợp, cung cấp nội dung truyền thông dự thảo chính sách. Nhiều hoạt động truyền thông dự thảo chính sách đã được tổ chức với hình thức phong phú, đa dạng; đã huy động được các cơ quan báo chí, truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, luật sư, luật gia, nhà khoa học tham gia góp ý, phản biện dự thảo chính sách.

đổi số, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giúp Nhân dân tiếp cận nhanh chóng, kịp thời, rộng rãi nội dung các văn bản.

Việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam được thực hiện có hiệu quả, thiết thực. Bên cạnh các hình thức truyền thông như tổ chức hội nghị, hội thảo, biên soạn tài liệu về Ngày Pháp luật Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương đã chú trọng đến việc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử¹⁷... Đặc biệt, năm 2023, Bộ Tư pháp đã tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương tổ chức thành công Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV, đồng thời tổ chức Chương trình bình chọn, vinh danh “Gương sáng Pháp luật” nhằm biểu dương, tôn vinh các cá nhân tiêu biểu trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật, qua đó lan tỏa những hình ảnh đẹp, những tấm gương anh dũng, đức hy sinh của công dân và cán bộ, công chức trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và nâng cao hiệu quả PBGDPL, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; Bộ Quốc phòng tổ chức khai trương Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật quân sự, quốc phòng và Giao lưu nghệ thuật với chủ đề “Lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật”; Bộ Công an tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023; Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị tập huấn về kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách... Các địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam có điểm nhấn; trong đó có tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Bên cạnh kết quả đạt được, công tác nghiên cứu, rà soát pháp luật vẫn gặp một số khó khăn, vướng mắc như một số báo cáo nghiên cứu còn chưa sâu sắc hoặc chưa xác định được cụ thể thời gian sửa đổi, định hướng sửa đổi theo yêu cầu đặt ra tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, một số nhiệm vụ chậm tiến độ theo thời hạn đặt ra tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15.

Việc xây dựng, ban hành văn bản QĐCT thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội vẫn chưa được khắc phục triệt để, tính đến nay, vẫn còn 12 văn bản thuộc

¹⁷ Truyền thông về Ngày Pháp luật Việt Nam qua mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật (thi sân khấu, thi trực tuyến), tọa đàm giao lưu, đối thoại chính sách, pháp luật; lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; tổ chức phát động thi đua và khen thưởng hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam; xây dựng phóng sự truyền hình về Ngày Pháp luật Việt Nam; tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động, PBGDPL tại vùng sâu, vùng xa; tổ chức đối thoại chính sách với người dân và doanh nghiệp; tổ chức trình diễn văn nghệ, tiểu phẩm pháp luật; PBGDPL trong nhà trường; tổ chức triển lãm hình ảnh, tài liệu về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức sự kiện truyền thông pháp luật tại cộng đồng, nhóm nông cốt; tổ chức làm điểm Ngày Pháp luật Việt Nam tại một số đơn vị cấp xã và cấp huyện; lồng ghép hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với Ngày đại đoàn kết toàn dân tộc, ngày toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thể hiện sự sáng tạo trong khai thác có hiệu quả từ sách pháp luật và công tác hòa giải và chuẩn tiếp cận pháp luật...

trách nhiệm QĐCT của Chính phủ, các bộ chưa được ban hành (*bao gồm: 04 nghị định, 02 quyết định, 06 thông tư*)¹⁸.

- Một số cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL chưa thực sự quan tâm thực hiện việc truyền thông chính sách; chưa xây dựng kế hoạch, tài liệu truyền thông dự thảo chính sách, hình thức truyền thông chưa phong phú (chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị lấy ý kiến).

b) Nguyên nhân chủ yếu

- Lãnh đạo một số cơ quan chưa thật sự quan tâm đúng mức về vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật; nguồn lực tài chính, nhân lực cho công tác xây dựng pháp luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ của công tác.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ vừa phải tổ chức triển khai thi hành luật, pháp lệnh và ban hành văn bản QĐCT, vừa phải tập trung nguồn lực cho công tác soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm. Đồng thời, rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL hiện hành để phù hợp với thực tiễn và yêu cầu triển khai thi hành các luật, nghị quyết mới ban hành.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ phải xây dựng, ban hành văn bản để QĐCT một số lượng lớn nội dung được giao trong khi đó thời gian ban hành gấp¹⁹ dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm có hiệu lực đồng thời của văn bản QĐCT với luật, nghị quyết được Quốc hội ban hành²⁰. Nhiều vấn đề khó, phức tạp không thể quy định trong luật, giao xuống Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để QĐCT dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức soạn thảo, ban hành²¹.

- Truyền thông dự thảo chính sách là nhiệm vụ mới, nhạy cảm, do đó một số bộ, ngành, địa phương còn lúng túng trong triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện về vai trò, tầm quan trọng của truyền thông dự thảo chính sách trong quá trình soạn thảo VBQPPL, nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác này.

¹⁸ Tính đến ngày 05/05/2024.

¹⁹ Luật Đất đai năm 2024 được thông qua ngày 18/01/2024, đến giữa tháng 02/2024 mới công bố chính thức, tuy nhiên nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết tại Điều 190 về hoạt động lấn biển sẽ có hiệu lực từ 01/4/2024 (chỉ có hơn 1 tháng để Chính phủ ban hành nghị định quy định chi tiết). Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 được thông qua ngày 18/01/2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024.

²⁰ (1) Luật Nhà ở: Chính phủ ban hành 03 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 quyết định, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành 01 thông tư, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành 01 thông tư, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành 01 thông tư quy định chi tiết 70 nội dung được giao trong luật. (2) Luật Đất đai: Dự kiến Chính phủ ban hành 09 nghị định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành 04 thông tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành 01 thông tư, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành 01 thông tư quy định chi tiết 106 nội dung được giao trong luật.

²¹ Ví dụ: một số nội dung mới hoặc phức tạp cần thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng để bảo đảm tính khả thi như vấn đề đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phải nghiên cứu, hội thảo nhiều lần để tìm phương án khả thi và theo kế hoạch phải trình Chính phủ ban hành để kịp có hiệu lực thi hành cùng với Luật tại thời điểm 01/7/2024.

4. Giải pháp, kiến nghị

- Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung hơn nữa việc nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các văn bản QPPL được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ lập pháp bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Ưu tiên nghiên cứu xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg, đặc biệt đối với các dự án luật đã được Chính phủ báo cáo UBTVQH sẽ lập đề nghị đưa vào trong Chương trình năm 2024 - 2025.

Thực hiện nghiêm các giải pháp đã được nêu tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo, các bộ tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản; Nghiên cứu sớm xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản QĐCT, hướng dẫn thi hành, bảo đảm chất lượng, tiến độ của văn bản, đặc biệt là văn bản QĐCT các đạo luật quan trọng như: Luật Đất đai, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Hợp tác xã, Luật Giao dịch điện tử, Luật Giá, Luật Các tổ chức tín dụng...

- Quốc hội, UBTVQH khi xem xét cho ý kiến, thông qua các luật, nghị quyết bảo đảm khoảng thời gian có hiệu lực của luật, nghị quyết để Chính phủ, các cơ quan có liên quan có đủ thời gian ban hành văn bản QĐCT, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết.

- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội đã tham gia xây dựng các luật, nghị quyết tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ trong quá trình triển khai thi hành và ban hành văn bản QĐCT, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết. Ủy ban Pháp luật phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng Đề án Đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của công tác truyền thông dự thảo chính sách pháp luật, đồng thời xác định đây là trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL. Phát huy vai trò của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn và truyền thông dự thảo chính sách pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực mình.

II. Về lĩnh vực kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở quán triệt thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 của UBTVQH khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL²² với các giải pháp chủ yếu như: (i) Quán triệt yêu cầu “Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản QPPL trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong công tác xây dựng pháp luật” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”; Thực hiện nghiêm túc quy định về hoạt động xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo hướng thực chất, bám sát, phù hợp với thực tiễn, gắn kết với xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật để kiểm soát, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL đáp ứng hiệu quả yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; (ii) Thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra văn bản QPPL theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm để đảm bảo việc xây dựng, ban hành văn bản có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung kịp thời phát hiện, tự xử lý văn bản có quy định trái pháp luật, nhất là các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp; (iii) Tập trung rà soát hệ thống văn bản QPPL theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trọng tâm là 22 lĩnh vực cụ thể và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, THA kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị (được xác định tại Nghị quyết) để phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan; kịp thời chỉ đạo

²² Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế (theo Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 22/10/2021 của Văn phòng Chính phủ); Công văn số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật.

sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan; (iv) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định có liên quan, trực tiếp là nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, trong đó tập trung vào các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL; thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Tư pháp và các bộ, quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh trong kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ.

2. Kết quả đạt được

a) Về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản QPPL, trong thời gian báo cáo, Bộ Tư pháp đã tham mưu thực hiện việc kiểm tra văn bản do các cơ quan cấp bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo các chuyên đề: (i) Chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2023; (ii) Chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023; (iii) Chuyên đề về các văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền²³. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại 03 cơ quan cấp bộ và 06 UBND cấp tỉnh²⁴. Tổ chức về kiểm tra văn bản theo địa bàn tại UBND các tỉnh: Nghệ An, Kiên Giang, Ninh Bình và TP. Hải Phòng.

Công tác kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền của Bộ Tư pháp được thực hiện kịp thời, đồng bộ, linh hoạt (thông qua việc kiểm tra thường xuyên và kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn), theo sát sự phản ánh, kiến nghị của cơ quan báo chí, người dân, tổ chức; kịp thời phát hiện, kết luận, xử lý chính xác các văn bản có quy định không phù hợp, đảm bảo sự chủ động trong phản ứng chính sách pháp luật, từng bước gắn kết công tác kiểm tra văn bản của Chính phủ

²³ Theo Quyết định số 2179/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 và Quyết định số 2920/QĐ-BTP ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

²⁴ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thanh tra Chính phủ; UBND các tỉnh: Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Gia Lai, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận.

với công tác kiểm tra của Đảng, công tác giám sát của Quốc hội, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi các quy định của pháp luật.

Việc đôn đốc xử lý đối với văn bản trái pháp luật luôn được chú trọng thực hiện sâu sát, hiệu quả, nhất là các văn bản có quy định gây trở ngại, bất lợi cho việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức, qua đó hạn chế tối đa số văn bản có quy định trái pháp luật chậm được xử lý.

Trong thời gian báo cáo²⁵, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại để kiểm tra theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với 2.100 văn bản (gồm 320 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 1.780 văn bản của chính quyền địa phương cấp tỉnh); ban hành Kết luận kiểm tra đối với 97 văn bản có quy định trái pháp luật (gồm 21 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, 76 văn bản của chính quyền địa phương cấp tỉnh), trong đó có 14 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL; theo dõi, đôn đốc cơ quan ban hành văn bản hoàn thành việc xử lý đối với 94 văn bản có quy định trái pháp luật đã được Bộ Tư pháp kết luận trong năm 2023 và đầu năm 2024. Các văn bản còn lại đang được Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, phối hợp cơ quan ban hành xử lý theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, để góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã cử nhiều lượt công chức làm báo cáo viên tập huấn kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do các bộ, ngành, địa phương tổ chức; hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL cho các bộ, ngành, địa phương thông qua các hội nghị, hội thảo tại địa phương về các công tác nêu trên; biên soạn, phát hành các cuốn sách nghiệp vụ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để phục vụ cho việc nghiên cứu, tham khảo, rút kinh nghiệm, phòng tránh việc xây dựng, ban hành văn bản không đúng quy định pháp luật²⁶.

b) Về rà soát hệ thống văn bản QPPL theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 kỳ họp thứ 5 của Quốc hội khóa XV

Với vai trò là Cơ quan thường trực Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, Bộ Tư pháp đã tập trung, tích cực chủ động tham mưu, giúp Tổ Công tác hướng dẫn, chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL, đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ rà soát, phát hiện, xác định cụ

²⁵ Từ 01/9/2023 đến 30/4/2024.

²⁶ Các cuốn sách: “Quy định pháp luật hiện hành và một số kỹ năng cơ bản về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”; “Quy định pháp luật hiện hành và một số kỹ năng cơ bản về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật”; “Sổ tay tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”.

thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan để xử lý theo yêu cầu tại Nghị quyết của Quốc hội²⁷. Ngày 20/10/2023, Chính phủ đã có Báo cáo số 587/BC-CP của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 về kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội, trên cơ sở phối hợp của các cơ quan hữu quan, ngày 10/4/2024, Chính phủ đã có Báo cáo số 135/BC-CP về kết quả thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV về xem xét, xử lý kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL gửi Quốc hội.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Công tác kiểm tra theo thẩm quyền tại một số cơ quan cấp bộ và cấp tỉnh chưa đầy đủ, kịp thời, thường xuyên, chất lượng tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền còn hạn chế, dẫn đến việc chưa phát hiện kịp thời văn bản có quy định trái pháp luật về nội dung thẩm quyền hoặc các sai sót khác của văn bản. Một số cơ quan cấp bộ chưa chú trọng kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

- Một số trường hợp văn bản có quy định trái pháp luật đã được Bộ Tư pháp phát hiện, kết luận, kiến nghị, đôn đốc xử lý nhiều lần theo quy định, nhưng cơ quan ban hành chậm xử lý theo quy định, tiềm ẩn tác động tiêu cực đến xã hội.

- Việc rà soát, xử lý, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL để đảm bảo phù hợp với văn bản có hiệu lực cao hơn đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong một số trường hợp, lĩnh vực còn chậm, chưa kịp thời dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong công tác rà soát, xử lý văn bản QPPL của địa phương.

b) Nguyên nhân

- Lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát việc thực hiện đúng quy định về việc tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo

²⁷ Trọng tâm rà soát là pháp luật về đấu thầu, đấu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan.

thẩm quyền và việc xử lý văn bản trái pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, kết luận.

- Đội ngũ công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL nói chung, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nói riêng tại các cơ quan cấp bộ, UBND cấp tỉnh chưa thực sự tương đồng, thiếu ổn định, chưa tương xứng với tầm quan trọng, tính chất khó khăn, phức tạp yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc của các công tác này.

- Việc tiến hành xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, đơn vị liên quan trong quá trình tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật ở các cơ quan có văn bản trái pháp luật mới chỉ chủ yếu ở mức độ phê bình, nhắc nhở nên chưa thực sự có tác dụng mạnh mẽ trong việc đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Số lượng văn bản QPPL được ban hành hàng năm để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng nhiều, nhiều văn bản có nội dung phức tạp, chuyên sâu, liên quan nhiều lĩnh vực khác nhau. Công tác kiểm tra văn bản là công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi tập trung nhiều thời gian, công sức, trí tuệ.

- Trách nhiệm kiểm tra văn bản theo thẩm quyền tại nhiều bộ, cơ quan ngang bộ chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục ngay khi có căn cứ kiểm tra văn bản. Vì vậy có trường hợp văn bản có quy định trái pháp luật chưa được kiểm tra, phát hiện kịp thời để xử lý

4. Giải pháp, kiến nghị

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc định hướng, yêu cầu về xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật, “tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản QPPL trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong công tác xây dựng pháp luật” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XIII. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các nghị định của Chính phủ QĐCT và biện pháp thi hành Luật; các chỉ thị, kết luận của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật²⁸.

- Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm

²⁸ Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế (theo Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 22/10/2021 của Văn phòng Chính phủ); Công văn số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật.

đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định của Chính phủ QĐCT và biện pháp thi hành Luật để kịp thời phát hiện, tự xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản có quy định trái pháp luật (nhất là đối với các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp; các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; biện pháp quản lý có tính chất đặc thù của địa phương).

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đảm bảo tính pháp lý, thống nhất, phù hợp, khả thi của văn bản. Thực hiện việc kiểm điểm, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân liên quan đến việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL trái pháp luật theo quy định. Gắn yêu cầu thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL với việc đánh giá người đứng đầu cơ quan, đơn vị; quy định rõ trách nhiệm, hình thức xử lý đối với người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị để xảy ra việc ban hành văn bản trái pháp luật. Xem xét đưa nội dung kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động xây dựng, ban hành văn bản QPPL và thực hiện kết luận về văn bản trái pháp luật vào nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban cán sự đảng bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương theo quy định.

- Tăng cường các giải pháp nghiệp vụ để triển khai công tác kiểm tra văn bản QPPL đạt hiệu quả cao hơn, kịp thời hơn; gắn kết, liên thông hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản QPPL với xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật để kiểm soát, nâng cao chất lượng văn bản QPPL đáp ứng hiệu quả yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội. Gửi kịp thời, đầy đủ văn bản do mình ban hành đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo quy định. Phát huy hiệu quả cơ chế, công cụ phát hiện, tiếp nhận thông tin về văn bản có quy định trái pháp luật (thông qua cộng đồng xã hội; cơ quan truyền thông; cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát...). Phối hợp chặt chẽ với giữa Bộ Tư pháp trong việc kiểm tra, phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm kiện toàn, đầu tư, bố trí nguồn nhân lực, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ và các điều kiện đảm bảo khác tương xứng với tầm quan trọng của các công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Kiến nghị đối với Quốc hội, UBTWQH, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát, thẩm tra đối với công tác xây dựng, thi hành pháp luật, nhất là các lĩnh vực pháp luật có nhiều vướng mắc; quan tâm, thực hiện có hiệu quả hoạt động giải thích luật, pháp lệnh. Đảm bảo kết nối giữa hoạt động giám sát việc xây dựng pháp luật với các hoạt động đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp khác như thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; bảo

đảm tính công khai, minh bạch, chặt chẽ, không tạo kẽ hở cho các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; bảo đảm sự ổn định, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế phát triển.

III. Về lĩnh vực đấu giá tài sản

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của UBTVQH khóa XV liên quan đến công tác đấu giá tài sản. Trên cơ sở Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động đấu giá tài sản, tạo điều kiện cho hoạt động đấu giá tài sản theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, chất lượng.

Trong năm 2023, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Dự kiến dự án Luật sẽ được Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

2. Kết quả đạt được

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Tư pháp tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản từng bước được chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, tiệm cận hơn với các chuẩn cơ bản của nghề đấu giá trong cơ chế kinh tế thị trường tại các nước trong khu vực và trên thế giới. Các hình thức đấu giá được áp dụng phong phú, đa dạng hơn; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá được quan tâm và đã thu được những kết quả ban đầu. Hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản ngày càng được tăng cường cả ở Trung ương và địa phương, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm.

Trong năm 2023, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, dự kiến được Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024), trong đó có nội dung quy định về Công Đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống CNTT do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản xây dựng, quản lý và vận hành nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản và thực hiện đấu giá trực tuyến; bổ sung các quy định cụ thể về hình thức đấu giá trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng hình thức này. Đồng thời, ban hành Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ QĐCT và biện pháp thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

Bên cạnh việc hoàn thiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản, Chính phủ đã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Quốc hội xem xét, ban hành nhiều văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số, Luật Viễn thông (sửa đổi), Luật Đất đai (sửa đổi), các nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông... qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng Đề án xây dựng Cổng thông tin đấu giá tài sản quốc gia.

Ngoài ra, nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 đoàn thanh tra theo kế hoạch, 01 đoàn kiểm tra đột xuất trong năm 2023; 01 đoàn thanh tra theo kế hoạch trong năm 2024 và dự kiến sẽ tiếp tục tổ chức 04 đoàn kiểm tra, 01 đoàn thanh tra theo kế hoạch đối với hoạt động đấu giá tài sản tại các địa phương. Đồng thời, dự kiến trong năm 2024 sẽ tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá lần thứ hai, qua đó, kiện toàn, tạo nguồn bổ sung có chất lượng về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ đấu giá viên.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trên cơ sở tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đấu giá tài sản đã được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản để thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động đấu giá tài sản, tạo điều kiện cho hoạt động đấu giá tài sản phát triển theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch.

4. Giải pháp, kiến nghị

Chính phủ tiếp tục phối hợp với các cơ quan của Quốc hội nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

IV. Về lĩnh vực giám định tư pháp

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở quán triệt thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, có văn bản quán triệt, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tăng cường trách nhiệm trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp và văn bản gửi cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương đề nghị tăng cường trách nhiệm trong công tác giám định tư pháp.

2. Kết quả đạt được

a) Về hoàn thiện thể chế giám định tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được giao triển khai, thi hành Luật Giám định tư pháp, trong thời gian qua, các Bộ, cơ quan ngang bộ đã tích cực, tập trung vào việc xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giám định tư pháp ở lĩnh vực đề trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tính đến nay, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giám định tư pháp lên tới 60 văn bản²⁹. Về cơ bản, các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các thông tư về: (1) tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, cơ quan ngang bộ; (2) quy trình giám định, trong đó quy định thời hạn giám định đối với từng loại việc giám định (đến nay đã có 12 bộ, cơ quan ngang bộ đã có hướng dẫn, quy định về quy trình giám định); ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp theo yêu cầu và đặc thù của từng lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, cơ quan ngang bộ; (3) mẫu, thành phần hồ sơ và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định từng loại việc giám định; (4) điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện giám định của các tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức chuyên môn khi thực hiện giám định ở từng lĩnh vực tạo điều kiện cho tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở các lĩnh vực. Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ Luật giao và đôn đốc của Bộ Tư pháp, đến nay, đã có 12/15 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành quy trình giám định, trong đó có quy định thời hạn giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý.

Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổng kết Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp³⁰. Trên cơ sở báo cáo kết quả tổng kết Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương, UBND cấp tỉnh, ngày 17/5/2024, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

b) Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp

²⁹ Trong đó, (1) từ năm 2013 đến tháng 6/2020 là 37 văn bản (02 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư liên tịch, 01 Quy chế phối hợp và 31 Thông tư); (2) từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2023 là 23 văn bản (01 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 21 Thông tư).

³⁰ Quyết định số 2112/QĐ-BTP ngày 29/8/2023.

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, trong thời gian báo cáo³¹, Bộ Tư pháp đã tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý về công tác giám định tư pháp tại tỉnh Long An; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức pháp lý về giám định tư pháp cho đội ngũ người làm giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Quảng Ninh và Bình Định; phối hợp với địa phương trong việc cử báo cáo viên tham gia tập huấn kiến thức pháp lý về giám định tư pháp tại địa phương; thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ giám định viên, bảo đảm đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao...

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Quy định về chế độ, chính sách đối với giám định viên đang rất thấp và lạc hậu. Năm 2018-2019, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết việc thực hiện Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và xây dựng dự thảo hồ sơ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg. Tuy nhiên, trong quá trình lấy ý kiến dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ đề nghị cân nhắc, chờ sau khi có Đề án cải cách tiền lương được ban hành thì mới ban hành vì vướng quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách tiền lương. Do đó, ngày 03/02/2020, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 30/BC-BTP báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ này.

Thời gian gần đây, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và của Thủ tướng Chính phủ³², Bộ Tư pháp đã đề nghị các Bộ, ngành rà soát, đề xuất sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg và xây dựng định hướng sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg. Tuy nhiên, việc sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg còn vướng mắc do đang trong quá trình triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW.

b) Nguyên nhân

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chính sách cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó chỉ đạo: *“Bãi bỏ các chế độ hỗ trợ ngoài lương đối với cán bộ, công chức có nguồn gốc từ ngân*

³¹ Từ 30/8/2023 đến 31/3/2024.

³² Công văn số 4056-CV/BNCTW ngày 04/5/2023 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23; mục 3 Phụ lục kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

sách nhà nước” nên việc sửa đổi các chế độ, chính sách dành cho đội ngũ người làm giám định tư pháp còn gặp vướng mắc, khó khăn.

4. Giải pháp, kiến nghị

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tổng kết Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp. Trên cơ sở đó, đề xuất định hướng sửa đổi Luật này bảo đảm phù hợp thực tiễn và yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

- Nghiên cứu việc sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo hướng tăng cường các chế độ, chính sách dành cho đội ngũ người làm giám định tư pháp trong bối cảnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành đẩy mạnh công tác tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hàng năm cho các cán bộ, các giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc về từng lĩnh vực chuyên ngành. Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp trong thời gian tới.

V. Về công tác theo dõi thi hành án hành chính và công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ

1. Về công tác theo dõi thi hành án hành chính

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Với vai trò giúp Chính phủ thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh trong việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Luật Tổ tụng hành chính (TTHC); Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật TTHC và THAHC; Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 và các văn bản QPPL liên quan. Ban hành Chương trình công tác trọng tâm trong lĩnh vực thi hành án dân sự, thi hành án hành chính năm 2024³³, ban hành quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan thi hành án dân sự (THADS) địa phương năm 2024 để kịp thời triển khai nhiệm vụ trong toàn Hệ thống; chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự (THADS): (1) thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chỉ tiêu, nhiệm vụ theo dõi thi hành đối với 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi do Tòa án chuyển giao;

³³ Quyết định số 3011/QĐ-BTP ngày 25/12/2023.

(2) tăng cường tham mưu giúp UBND trong công tác THAHC³⁴; (3) hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi THAHC³⁵.

Bên cạnh đó, Lãnh đạo Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các buổi làm việc trực tiếp, trực tuyến với các cơ quan THADS³⁶ để sâu sát, quyết liệt trong đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án, nhất là việc xử lý tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, giúp các địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc để tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024.

1.2. Kết quả đạt được

a) Về hoàn thiện thể chế

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và tham mưu tổng hợp kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTHC năm 2015 của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư pháp đã tổ chức tổng kết và xây dựng báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp³⁷; tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình chấp hành pháp luật TTHC và kết quả THAHC năm 2023³⁸.

Sau khi Tòa án nhân dân tối cao có kết quả tổng kết Luật TTHC năm 2015, Bộ Tư pháp sẽ căn cứ kết quả sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và kết quả rà soát, tổng hợp kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTHC năm 2015 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTHC năm 2015 của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và kết quả tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg của các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan hoàn thiện thể chế pháp luật về TTHC và THAHC; đồng thời, nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP nhằm nâng cao hiệu quả công tác THAHC, đáp ứng hơn nữa yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về THAHC.

³⁴ Công văn số 2659/TCTHADS-NV3 ngày 24/7/2023 của Tổng cục THADS.

³⁵ Công văn số 431/TCTHADS-NV3 ngày 17/02/2023 và Công văn số 795/TCTHADS-NV3 ngày 17/03/2023 của Tổng cục THADS...

³⁶ TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bắc Giang, Hậu Giang, Bình Thuận...

³⁷ Báo cáo số 362 /BC-BTP ngày 10/11/2023 của Bộ Tư pháp.

³⁸ Báo cáo số 54/BC- BTP ngày 29/1/2024 của Bộ Tư pháp;

b) Về kết quả theo dõi thi hành án hành chính

Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra và ban hành Kết luận kiểm tra về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC của UBND, Chủ tịch UBND các cấp tại các tỉnh, thành phố như: Thanh Hóa, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh³⁹; xây dựng Kế hoạch⁴⁰, tổ chức kiểm tra công tác theo dõi THAHC tại Cục THADS các địa phương⁴¹, từ đó đánh giá một cách toàn diện công tác THAHC, chỉ đạo kịp thời đối với các bản án chưa thi hành xong thuộc trách nhiệm thi hành của UBND để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành bản án, quyết định hành chính. Kết quả:

+ Trong năm 2023⁴², tổng số bản án, quyết định về vụ án hành chính (gọi chung là bản án) có nội dung phải thi hành là 1.375 bản án (kỳ trước chuyển sang là 563 bản án), tăng 453 bản án so với năm 2022. Số bản án Tòa án đã ra quyết định buộc THAHC là 571 bản án. Kết quả, các cơ quan hành chính nhà nước đã thi hành xong 582/1.375 bản án (tăng 153 bản án so với năm 2022), đang tiếp tục thi hành 776 bản án, chủ yếu là các bản án mới phát sinh trong năm 2022 và năm 2023.

+ 06 tháng đầu năm 2024⁴³, Tòa án nhân dân các cấp đã chuyển giao cho các cơ quan THADS 1.387 bản án, quyết định hành chính. Các cơ quan THADS thực hiện theo dõi 1.387 bản án, quyết định; với số cũ chuyển sang là 776 việc, số tiếp nhận mới là 611 việc. Kết quả, các cơ quan hành chính đã thi hành xong 400 việc, tăng 184 bản án so với cùng kỳ năm 2023 (trong đó, số bản án đã có quyết định buộc THAHC của Tòa án là 107 bản án, số bản án chưa có quyết định buộc THAHC của Tòa án là 121 bản án); đang tiếp tục thi hành 979 bản án (trong đó, số bản án đã có quyết định buộc THAHC của Tòa án là 374 bản án, số bản án chưa có quyết định buộc THAHC của Tòa án là 605 bản án); tạm đình chỉ thi hành là 08 bản án.

c) Việc xử lý trách nhiệm của cơ quan, cá nhân không chấp hành án hành chính

Nhằm khắc phục hạn chế đã được nhận diện, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, năm 2023, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các cơ quan THADS ban hành 135 kiến nghị xử lý trách nhiệm. Chính phủ sẽ tiếp tục yêu cầu người phải THA là cơ quan hành chính nhà nước quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định

³⁹ Kết luận số 499/BTP-ĐKTLN ngày 17/02/2023, Kết luận số 500/BTP-ĐKTLN ngày 17/02/2023; Kết luận số 1433/BTP-ĐKLN và Kết luận số 1434/BTP-ĐKLN ngày 22/3/2024 của Bộ Tư pháp.

⁴⁰ Kế hoạch kiểm tra số 1538/KH-ĐKT ngày 15/5/2023, số 1540/KH-ĐKT ngày 15/5/2023, số 1541/KH-ĐKT ngày 15/5/2023 của Tổng cục THADS.

⁴¹ Kết luận kiểm tra số 234/KLKT-TCTHADS ngày 17/7/2023 (tại Cục THADS tỉnh Long An), Kết luận kiểm tra số 235/KLKT-TCTHADS ngày 17/7/2023 (tại Cục THADS tỉnh Bình Thuận), Kết luận kiểm tra số 236/KLKT-TCTHADS ngày 17/7/2023 (tại Cục THADS tỉnh Bình Định).

⁴² Từ 01/10/2022 đến 30/9/2023.

⁴³ Từ 01/10/2023 đến 31/3/2024.

của pháp luật về THAHC, trong đó, yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, xử lý, chỉ đạo xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm của người phải THA vi phạm nghĩa vụ THAHC thuộc thẩm quyền quản lý.

1.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Việc tham gia tố tụng của Chủ tịch UBND hoặc người được Chủ tịch UBND ủy quyền theo quy định tại Điều 60 của Luật TTHC năm 2015 chưa được thực hiện nghiêm túc. Còn nhiều vụ việc, người bị kiện là các cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước chưa thực hiện nghiêm quy định về việc tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa, cung cấp tài liệu, chứng cứ và bảo vệ quyền và lợi ích của nhà nước trước Tòa án.

- Vẫn còn nhiều bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành xong⁴⁴, trong đó, có không ít bản án người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc đã tồn đọng nhiều năm nhưng chưa được tổ chức thi hành dứt điểm.

- Chưa có trường hợp nào người phải thi hành án là cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước bị xem xét, xử lý trách nhiệm do chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án mặc dù có nhiều vụ việc Tòa án đã ra quyết định buộc THAHC, Viện kiểm sát đã kiến nghị việc THAHC, cơ quan THADS đã có các văn bản đôn đốc, kiến nghị xem xét trách nhiệm.

- Vẫn còn một số UBND tỉnh, thành phố⁴⁵ chưa thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ việc thống kê, báo cáo số liệu về tình hình chấp hành pháp luật TTHC và THAHC theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Điều này ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của Bộ Tư pháp lên Chính phủ và cấp có thẩm quyền. Đồng thời, đây cũng là hạn chế có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác tham mưu giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật TTHC và quản lý nhà nước về THAHC trên cả nước.

b) Nguyên nhân

- Việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC ở một số địa phương vẫn chưa nghiêm túc. Đối với những bản án có khó khăn, vướng mắc trong quá trình

⁴⁴ Trong đó, tập trung ở các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đắk Lắk, Kiên Giang, Phú Yên, Bình Thuận, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Nam...

⁴⁵ UBND tỉnh Gia Lai chưa có báo cáo về tình hình chấp hành pháp luật TTHC và THAHC năm 2023; UBND: tỉnh Sơn La, tỉnh Trà Vinh, thành phố Hà Nội có báo cáo nhưng chưa có số liệu về tình hình chấp hành pháp luật TTHC năm 2023.

thi hành, nhiều địa phương chưa có phương án để giải quyết dứt điểm. Đặc biệt có những bản án thuộc trách nhiệm thi hành của UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh nhưng một số địa phương chưa tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành để tháo gỡ hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo giải quyết của cấp có thẩm quyền.

- Việc tham gia tố tụng của Chủ tịch UBND hoặc người được Chủ tịch UBND ủy quyền theo quy định tại Điều 60 của Luật TTHC năm 2015 chưa được thực hiện nghiêm túc, nguyên nhân một phần do khối lượng công việc quản lý nhà nước tại một số địa phương rất lớn, dẫn đến khó khăn trong việc ủy quyền và sắp xếp công việc để tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ chế THAHC theo quy định của pháp luật hiện hành là cơ chế “tự thi hành”. Do đó, kết quả THAHC phụ thuộc rất lớn vào việc tự nguyện thi hành của các cơ quan, người có thẩm quyền phải THA.

- Các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính chưa thi hành xong hầu hết liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, đây là lĩnh vực hết sức phức tạp, các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện thường kéo dài nhiều năm, đã qua nhiều cấp, nhiều ngành giải quyết, hiện trạng quản lý, sử dụng đất đã có nhiều biến động; trong khi hệ thống các quy định của pháp luật đất đai cũng có nhiều thay đổi cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ; công tác thống kê, kiểm kê, lập và quản lý hồ sơ địa chính, xử lý vi phạm về đất đai còn có những tồn tại, hạn chế. Các vụ án hành chính Tòa án đưa ra xét xử thường có nội dung phức tạp, tại các buổi đối thoại hoặc phiên tòa, người bị kiện và người khởi kiện không thể hòa giải, đối thoại thành do nhiều nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, từ đó dẫn đến quá trình tổ chức thi hành các bản án thuộc các vụ việc này cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Một số quy định của pháp luật quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực phát sinh tranh chấp hành chính hiện còn có quan điểm khác nhau giữa cơ quan xét xử và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về ngành, lĩnh vực dẫn đến quá trình tổ chức THA cũng có những vướng mắc nhất định cho cơ quan nhà nước là bên phải THAHC trong việc thực hiện bản án hành chính của Tòa án và quy định, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Về công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, Kết luận số 05-KL/TW, các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã có báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc xử lý tài sản kê biên trong quá trình cơ quan THADS xử lý tài sản bản án tuyên kê biên để bảo đảm THA mà có yêu cầu phân chia tài sản chung⁴⁶; có văn bản đề nghị Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh quan tâm, chỉ đạo thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế⁴⁷. Trên cơ sở đề nghị của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp, các tỉnh ủy, thành ủy đã có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ban, ngành ở địa phương trong công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế⁴⁸.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo sát sao tiến độ thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, định kỳ hàng tháng, hàng quý, hoặc đột xuất trực tiếp làm việc với các cơ quan THADS, chỉ đạo chỉ đạo giám sát chặt chẽ quá trình xử lý tài sản của Chấp hành viên, các cơ quan THADS trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi. Chủ động, phối hợp liên ngành Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác thu hồi tài sản, tổ chức nhiều cuộc họp, cuộc làm việc với các bộ, ngành, địa phương có liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình cơ quan THADS xử lý tài sản bảo đảm THA; một số vụ việc đặc biệt khó khăn, vướng mắc tiếp tục được nghiên cứu, rà soát và đề xuất phương án giải quyết theo cơ chế Tổ công tác theo Quyết định số 153/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁴⁹; đồng thời kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế do địa phương đề nghị⁵⁰.

2.2. Kết quả đạt được

Trên cơ sở kết quả tổng kết Luật THADS, ngày 05/3/2024, Chính phủ đã có Tờ trình số 82/TTr-CP trình UBTVQH về đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, theo đó, dự kiến Luật THADS (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến vào năm 2025. Đồng thời, hiện nay, Chính phủ đang chỉ

⁴⁶ Báo cáo số 136-BC/BCSĐ ngày 04/4/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC đề nghị Ban cán sự đảng TANDTC cho ý kiến và hướng dẫn TAND các cấp thống nhất trong việc xử lý đơn khởi kiện yêu cầu phân chia các tài sản được tuyên kê biên; tham mưu, đề xuất đưa vào Tổ công tác 153 của Thủ tướng Chính phủ để có giải pháp tháo gỡ...

⁴⁷ Công văn số 494-CV/BCSĐ ngày 21/4/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

⁴⁸ Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản của các tỉnh/thành uỷ: Hà Nội, Gia Lai, Phú Yên, Hà Nam, Hậu Giang, Bắc Kạn, Hưng Yên, Sóc Trăng, Bắc Giang, Nghệ An, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Hoà Bình.

⁴⁹ Vụ Phạm Công Danh (liên quan đến việc xử lý Sân Vận động Chi Lăng); vụ Phan Văn Anh Vũ (liên quan đến việc xử lý nhà mẫu giáo ABC).

⁵⁰ Tổng cục THADS đã hướng dẫn, chỉ đạo đối với 21 hồ sơ cơ quan THADS địa phương xin ý kiến liên quan đến việc xử lý các tài sản trong các vụ án Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo (năm 2023: 12 hồ sơ; 6 tháng năm 2024: 9 hồ sơ).

đạo Bộ Tư pháp phối hợp các cơ quan hữu quan nghiên cứu, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 62/20215/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các bộ ngành, địa phương đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trong công tác phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước của đội ngũ công chức hệ thống THADS, đặc biệt là Thủ trưởng cơ quan THADS ngày càng sâu sắc và toàn diện, tạo sự chuyển biến trong quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Kết quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế do các cơ quan THADS trực tiếp tổ chức thực hiện ngày càng có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng, được Ban Chỉ đạo Trung ương mà đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo ghi nhận.

Kết quả thu hồi tài sản

- Năm 2023 (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023):

+ Về việc: Tổng số phải thi hành 4.879 việc, tăng 906 việc (22,80%) so với năm 2022. Trong đó, có điều kiện thi hành 3.374 việc, chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) 1.470 việc. Đã thi hành xong 2.264 việc, tăng 369 việc (19,47%) so với năm 2022, đạt tỉ lệ 67,10%.

+ Về tiền: Tổng số phải thi hành 97.261 tỷ 377 triệu 452 nghìn đồng, tăng 7.651 tỷ 404 triệu 618 nghìn đồng (8,54%) so với năm 2022. Trong đó, có điều kiện thi hành 49.631 tỷ 935 triệu 953 nghìn đồng, chưa có điều kiện 44.145 tỷ 551 triệu 825 nghìn đồng. Đã thi hành xong 20.405 tỷ 278 triệu 948 nghìn đồng, tăng 4.415 tỷ 686 triệu 733 nghìn đồng (27,62%) so với năm 2022, đạt tỉ lệ 41,11%.

- 07 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 01/10/2023 đến 30/4/2024):

+ Về việc: Tổng số phải thi hành 4.855 việc, tăng 960 (tăng 24,65%) so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: Có điều kiện thi hành 3.336 việc; chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) 1.491 việc. Đã thi hành xong 1.403 việc, tăng 378 việc (tăng 36,88%) so với cùng kỳ năm 2023; đạt tỉ lệ 42,06%.

+ Về tiền: Tổng số phải thi hành 93.290 tỷ 452 triệu 327 nghìn đồng, giảm 1.519 tỷ 956 triệu 254 nghìn đồng (giảm 1,60%) so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: Có điều kiện thi hành 54.871 tỷ 278 triệu 052 nghìn đồng, chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) 37.129 tỷ 299 triệu 995 nghìn đồng. Đã thi hành xong 10.481 tỷ 550 triệu 124 nghìn đồng, giảm 8.638 tỷ 585 triệu 571 nghìn đồng (giảm 45,18%) so với cùng kỳ năm 2023; đạt tỉ lệ 19,10%.

2.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Kết quả thu hồi tài sản ngày càng tăng cao, nhưng giá trị tài sản phải thu hồi còn tồn đọng lớn (hiện nay số tiền cơ quan THADS đã thụ lý ra quyết định THA nhưng chưa thi hành xong trong các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo còn 83.255 tỷ 215 triệu 077 nghìn đồng).

- Một số khó khăn, vướng mắc trong thu hồi tài sản đã được chỉ ra trong những năm trước nhưng vẫn chưa được tháo gỡ dứt điểm và vẫn là nguyên nhân làm kéo dài quá trình thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Đơn cử như vấn đề xử lý tài sản đã được bản án tuyên kê biên để bảo đảm THA là xử lý toàn bộ hay xử lý có xác định phần tài sản chung, riêng của người phải THA đến nay vẫn chưa được tháo gỡ cả 22/28 tài sản trong vụ Phan Văn Anh Vũ vẫn chưa được xử lý dứt điểm.

- Bộ luật Tố tụng hình sự quy định biện pháp kê biên tài sản chỉ được áp dụng đối với bị can, bị cáo, trong khi, từ khi phát hiện đến khởi tố bị can phạm tội về tham nhũng, kinh tế tương đối dài nên nhiều vụ không còn tài sản để thu hồi; công tác phối hợp giữa các cơ quan trong thu hồi tài sản chưa thật sự hiệu quả do quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiền hành tố tụng trong xử lý tài sản, vật chứng một số vụ án; việc các cơ quan quản lý nhà nước chậm trả lời, chuyển giao không đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản tại các tổ chức tín dụng, văn phòng quản lý đất đai... dẫn đến việc Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để kê biên, phong tỏa.

b) Nguyên nhân

- Tại giai đoạn điều tra, việc kê biên của cơ quan Điều tra hầu hết thực hiện tại UBND phường, xã hoặc theo giấy tờ cung cấp của cơ quan quản lý mà không được thực hiện tại nơi có tài sản; đồng thời, nhiều tài sản được Tòa án tuyên kê biên để bảo đảm THA chưa được các cơ quan điều tra làm rõ về tính pháp lý khi tiến hành kê biên; đến giai đoạn xét xử, Tòa án cũng không xem xét về tính pháp lý của tài sản mà tiếp tục duy trì lệnh kê biên để bảo đảm THA.

- Việc giải thích bản án của Tòa án còn kéo dài, thậm chí không giải thích đối với nội dung mà cơ quan THADS đang vướng mắc; quan điểm xử lý của Tòa án đối với các tranh chấp liên quan đến tài sản kê biên chưa thống nhất đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ xử lý tài sản.

- Việc thẩm định giá tài sản để bảo đảm THA có nơi, có việc cao hơn giá thị trường vì lý do Chấp hành viên lo ngại trách nhiệm trong việc thẩm định giá thấp làm thất thoát tài sản thu hồi cho ngân sách nhà nước. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho quá trình đấu giá tài sản bị giảm giá nhiều lần vẫn không bán được.

- Số lượng việc và tiền phải thi hành trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế ngày càng tăng cao, nhất là về tiền phải thi hành, tạo áp lực rất lớn cho đội ngũ Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành.

- Tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế thường có số lượng lớn, tính pháp lý của tài sản rất phức tạp do đương sự chủ động che giấu ngay từ khi phạm tội, dẫn đến khó khăn trong quá trình xác minh, truy tìm tài sản của các cơ quan THADS.

- Thị trường bất động sản trầm lắng cũng là nguyên nhân dẫn đến việc tài sản bảo đảm THA bị giảm giá nhiều lần vẫn không có người đăng ký tham gia đấu giá.

- Pháp luật về THADS chưa dự liệu cũng như quy định đầy đủ về trình tự, thủ tục xử lý tài sản bảo đảm THA là cổ phần, cổ phiếu, vốn góp, trong khi hiện nay loại tài sản này được kê biên, xác minh để xử lý bảo đảm THA.

3. Giải pháp, kiến nghị

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật TTHC năm 2015; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa. Tham mưu làm việc và kiểm tra liên ngành về công tác chấp hành pháp luật TTHC và THAHC tại các địa phương có số lượng vụ việc THAHC lớn, phức tạp, kéo dài; làm rõ nguyên nhân, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp chậm thi hành hoặc không thi hành bản án, quyết định của TAND.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với TANDTC, VKSNDTC trong đánh giá, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, bất cập có liên quan của các quy định pháp luật về Tố tụng dân sự, Tố tụng hình sự, TTHC; các quy định về quản lý, xử lý vật chứng, tài sản, giám định tư pháp, định giá tài sản... để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành án hành chính.

- Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS, THAHC theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 và Nghị quyết số 16/2021/QH15. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan THADS phối hợp với TAND, VKSND nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, chức vụ, đặc biệt là các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; tiếp tục chỉ đạo tổ chức THA theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian nhằm kéo giảm lượng việc chuyển kỳ sau theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành từ Trung ương đến địa phương bảo đảm xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác THADS, THAHC; tích cực, chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành liên quan đối với công tác THADS, THAHC.

Chính phủ trân trọng báo cáo và xin nghiêm túc tiếp thu ý kiến của UBTVQH việc thực hiện các nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Các Ủy ban của Quốc hội: UBPL, UBTP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Lưu: VT, PL.

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

(Đã ký)

Lê Thành Long